TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 31 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Trung Tuyến

Ông Nguyễn Văn Bỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. **Phạm Ngọc H**, sinh năm 1984 tại: xã T (xã T, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ Căn cước công dân: 038084039905; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã X (xã X, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn H xã X (xã T, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc M và bà Lê Thị Đ; Có vợ là Đỗ Thị P (đã ly hôn) và 02 con; Tiền an, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2025, đến ngày 20/02/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

2. **Vũ Huy M1**, sinh năm 1964 tại: Xã X (xã T, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ Căn cước công dân: 038064031342; Nơi cư trú: Thôn P, xã X (xã T, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Huy M2 (đã chết) và bà Lê Thị T; Có vợ là Lê Thị L và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng từ cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong hình phạt, đã nộp án phí và tiền phạt bổ sung;

- Năm 2014 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Đã chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2025, đến ngày 23/01/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

3. **Vũ Huy T1**, sinh năm 1960 tại: Xã X (xã T, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ Căn cước công dân: 038060007038; Nơi cư trú: Thôn P, xã X (xã T, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Huy M2 (đã chết) và bà Lê Thị T; Có vợ là Lê Thị L1 và 04 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

4. **Lê Văn C**, sinh năm 1962 tại: Xã X (xã T, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ Căn cước công dân: 038062019794; Nơi cư trú: Thôn P, xã X (xã T, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T2 (đã chết) và bà Lê Thị T3 (đã chết); Có vợ là Trần Thị D và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2025, đến ngày 23/01/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

5. **Lê Thị L1**, sinh năm 1973 tại: Xã X (xã T, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ Căn cước công dân: 038173005868; Nơi cư trú: Thôn H, xã X (xã T, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L2 và bà Lê Thị D1; Có chồng là Nguyễn Văn B và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2025, đến ngày 23/01/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

6. **Lê Khả Đ1**, sinh năm 1968 tại: Xã X (xã T, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ Căn cước công dân: 038068041974; Nơi cư trú: Thôn T, xã X (xã T, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Khả B1 (đã chết) và bà Lê Thị C1; Có vợ là Ngô Thị N và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn B, xã X, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Đỗ Thị P, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn B, xã X, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

3. Lê Duy H2, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

4. Nguyễn Duy T4, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn H, xã X, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

5. Ngô Văn K, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn H, xã X, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

6. Vũ Văn K1, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn H, xã X, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

7. Lê Doãn Q, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn H, xã X, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

8. Đỗ Văn N1, sinh năm 1963, địa chỉ: Thôn P, xã X, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Văn M3, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn H, xã X, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Lê Văn B2, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn A, xã X (xã T cũ), tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

3. Nguyễn Thị H3, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn H, xã X, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Đối với hành vi của Phạm Ngọc H.

* Đối với hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

Ngày 19/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiếp nhận đơn trình báo cùng các tài liệu kèm theo của anh Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1995, trú tại thôn B, xã X, huyện T (nay là xã X) về việc Phạm Ngọc H có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Hồi 19 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét người, chỗ ở của H ở thôn H, xã T, huyện T (nay là xã X) và thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, bên trong gắn thẻ sim số 0948308838;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, bên trong gắn thẻ sim số 0904942247;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ZTE Blade V50, bên trong gắn sim số 0839168818;

- Tiền Ngân hàng N3: 26.900.000đồng;

- 10 (mười) giấy vay tiền;

- 09 (chín) quyển sổ ghi chép liên quan đến hành vi cho vay lãi.

Quá trình điều tra đã chứng minh:

- Vợ chồng anh Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1987) chị Đỗ Thị P (sinh năm 1999), cùng trú tại thôn B, xã X, huyện T (nay là xã X):

Ngày 16/12/2022, anh H1 hỏi vay H 50.000.000đồng thì H đồng ý, thỏa thuận lãi suất là 4.000đồng/01 triệu/01 ngày (6.000.000đồng/01 tháng). H hẹn anh H1 đến nhà lấy tiền thì anh H1 bảo chị P đến. Khi đến nhà, H đưa cho chị P 50.000.000đồng tiền mặt, không cắt lãi trước, không viết giấy vay. Sau đó, anh H1 trả tiền lãi hàng tháng (6.000.000đồng) bằng cách đưa tiền mặt hoặc sử dụng tài khoản ngân hàng M5 số 111115686666 chuyển tiền đến số tài khoản ngân hàng V 0948308838 cho H. Anh H1 đã trả tổng 96.000.000đồng tiền lãi cho H. Đến ngày 01/5/2024, chị P mang 50.000.000đồng đến trả cho H, kết thúc khoản vay, H không tính lãi gì thêm.

Đối với khoản vay 50.000.000đồng này, tiền lãi theo thỏa thuận trong 502 ngày (từ ngày 16/12/2022 đến ngày 01/5/2024) là 100.400.000đồng. Tuy nhiên anh H1 đã trả 96.000.000đồng tiền lãi và 50.000.000đồng tiền gốc. H nhận đủ và không tính gì thêm nên lãi xuất là 139,6%/năm. Tiền lãi theo quy định là 13.753.424 đồng, thu lời bất chính là 82.246.576 đồng.

- Lê Duy H2, sinh năm 1984, trú tại thôn A, xã T, huyện T (nay là xã T):

Ngày 04/11/2022, anh H2 hỏi vay H 20.000.000đồng thì H đồng ý, thỏa thuận lãi suất là 2.400.000đồng/01 tháng (4.000đồng/01 triệu/01 ngày). Khi anh H2 đến nhà, H đưa cho anh H2 17.600.000đồng tiền mặt, cắt lãi trước 2.400.000đồng và anh H2 viết giấy vay nợ. Sau đó, anh H2 trả tiền lãi hàng tháng (2.400.000đồng) cho H bằng cách dùng tài khoản ngân hàng B4 số 6513404165 của mình chuyển tiền đến số tài khoản 0948308838 ngân hàng V của H. Anh H2 đã chuyển khoản trả tổng 40.800.000đồng tiền lãi cho H (bao gồm cả tiền lãi cắt trước). Đến ngày 04/5/2024, anh H2 chuyển khoản trả 20.000.000đồng tiền gốc cho H, kết thúc khoản vay, H không tính gì lãi thêm.

Đối với khoản vay 20.000.000đồng này, tiền lãi theo thỏa thuận trong 547 ngày (từ ngày 04/11/2022 đến ngày 04/5/2024) là 43.760.000đồng. Tuy nhiên anh H2 đã trả 40.800.000đồng tiền lãi và 20.000.000đồng tiền gốc. H nhận đủ và không tính gì thêm nên lãi xuất là 136,1%/năm. Tiền lãi theo quy định là 5.994.520 đồng, thu lời bất chính là 34.805.480 đồng.

- Nguyễn Duy T4, sinh năm 1986, trú tại thôn H, xã T, huyện T (nay là xã

X):

Ngày 30/10/2023, anh T4 hỏi vay H 15.000.000đồng thì H đồng ý, thỏa thuận lãi suất là 1.800.000đồng/01 tháng (4.000đồng/01 triệu/01 ngày). Khi anh T4 đến nhà, H đưa cho anh T4 13.200.000đồng tiền mặt, cắt lãi trước 1.800.000đồng, không viết giấy vay nợ. Sau đó, anh T4 trả tiền lãi cho H hàng tháng (1.800.000đồng) bằng cách trả tiền mặt hoặc dùng tài khoản ngân hàng M5 số 201220142019 của mình chuyển tiền đến số tài khoản 0948308838 ngân hàng V của H. Anh T4 đã trả tổng 19.800.000đồng tiền lãi cho H (bao gồm cả tiền lãi cắt trước). Đến ngày 01/10/2024, anh T4 đến gặp trả 15.000.000đồng tiền gốc cho H, kết thúc khoản vay, H không tính gì lãi thêm.

Đối với khoản vay 15.000.000đồng này, tiền lãi theo thỏa thuận trong 337 ngày (từ ngày 30/10/2023 đến ngày 01/10/2024) là 20.220.000đồng. Tuy nhiên anh T4 đã trả 19.800.000đồng tiền lãi và 15.000.000đồng tiền gốc. H nhận đủ và không tính gì thêm nên lãi xuất là 142,9%/năm. Tiền lãi theo quy định là 2.769.863 đồng, thu lời bất chính là 17.030.137 đồng.

- Ngô Văn K, sinh năm 1990, trú tại thôn H, xã T, huyện T (nay là xã X):

Ngày 06/3/2024, anh K hỏi vay H 20.000.000đồng thì H đồng ý, thỏa thuận lãi suất là 2.400.000đồng/01 tháng (4.000đồng/01 triệu/01 ngày). Khi anh K đến nhà, H đưa cho anh K 20.000.000đồng tiền mặt, không cắt lãi trước, anh K viết giấy vay nợ. Sau đó, anh K trả tiền lãi cho H hàng tháng (2.400.000đồng) bằng cách chuyển khoản qua ứng dụng chuyển tiền NAPAS đến số tài khoản 0948308838 ngân hàng V của H. Anh K đã trả tổng 4.800.000đồng tiền lãi cho H. Đến ngày H bị bắt 19/01/2025, anh K chưa trả tiền gốc, tiền lãi các tháng tiếp theo cho H.

Đối với khoản vay 20.000.000đồng này, tiền lãi theo thỏa thuận trong 319 ngày (từ ngày 06/3/2024 đến ngày 19/01/2025) là 25.520.000đồng. Tuy nhiên anh K mới trả 4.800.000đồng tiền lãi (chưa trả 20.000.000đồng tiền gốc). Do đó, lãi xuất là 146%/năm. Tiền lãi theo quy định là 3.495.890 đồng, thu lời bất chính là 22.024.110 đồng.

- Vũ Văn K1, sinh năm 1981, trú tại thôn H, xã T, huyện T (nay là xã X):

Ngày 16/4/2024, anh K1 hỏi vay H 15.000.000đồng thì H đồng ý, thỏa thuận lãi suất là 1.800.000đồng/01 tháng (4.000đồng/01 triệu/01 ngày). Khi anh K1 đến nhà, H đưa cho anh K1 15.000.000đồng tiền mặt, không cắt lãi trước, anh K1 viết giấy vay nợ. Sau đó, anh K1 trả tiền lãi cho H hàng tháng (1.800.000đồng) bằng cách trả tiền mặt cho H. Anh K1 đã trả tổng 7.200.000đồng tiền lãi cho H. Đến ngày 01/9/2024, anh K1 đến gặp trả 15.000.000đồng tiền gốc cho H, kết thúc khoản vay, H không tính gì lãi thêm.

Đối với khoản vay 15.000.000đồng này, tiền lãi theo thỏa thuận trong 138 ngày (từ ngày 16/4/2024 đến ngày 01/9/2024) là 8.280.000đồng. Tuy nhiên anh K1 đã trả 7.200.000đồng tiền lãi và 15.000.000đồng tiền gốc. H nhận đủ và không tính gì thêm nên lãi xuất là 126,9%/năm. Tiền lãi theo quy định là 1.134.246 đồng, thu lời bất chính là 6.065.754 đồng.

- Lê Doãn Q, sinh năm 1987, trú tại thôn H, xã T, huyện T (nay là xã X):

Ngày 01/7/2023, anh Q hỏi vay H 28.000.000đồng thì H đồng ý, thỏa thuận lãi suất là 3.360.000đồng/01 tháng (4.000đồng/01 triệu/01 ngày). Khi anh Q đến nhà, H chuyển khoản cho anh Q 28.000.000đồng, không cắt lãi trước, anh Q viết giấy vay nợ. Sau đó, anh Q trả tiền lãi cho H hàng tháng (3.360.000đồng) bằng cách chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng B4 của mình số 8841273946 đến số tài khoản 0948308838 ngân hàng V của H. Anh Q đã trả tổng 47.040.000đồng tiền lãi cho H. Đến ngày 30/9/2024, anh xin không trả lãi và trả dần tiền gốc thì H đồng ý. Hiện tại anh Q đã trả hết 28.000.000đồng tiền gốc cho H, kết thúc khoản vay, H không tính gì lãi thêm.

Đối với khoản vay 28.000.000đồng này, tiền lãi theo thỏa thuận trong 457 ngày (từ ngày 16/4/2024 đến ngày 30/9/2024) là 51.184.000đồng. Tuy nhiên anh Q đã trả 47.040.000đồng tiền lãi và 28.000.000đồng tiền gốc. H nhận đủ và không tính gì thêm nên lãi xuất là 134,1%/năm. Tiền lãi theo quy định là 7.011.507 đồng, thu lời bất chính là 40.028.493 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định Phạm Ngọc H còn cho Đàm Duy L3, Phạm Văn M4, Lê Huy T5, Vũ Văn Đ2, Nghiêm Đình C2 vay tiền nhưng không tính lãi suất, các khoản vay đã thanh toán xong nên không có căn cứ để xử lý.

* Đối với hành vi đánh bạc:

Tiến hành kiểm tra điện thoại nhãn hiệu ZTE blade V50, gắn thẻ sim số thuê bao 0839168818 thu giữ của Phạm Ngọc H có sử dụng ứng dụng Zalo tài khoản tên "*Hoàng Trung"* đăng ký bằng số thuê bao 0839168818 thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề đối với Lê Văn C, Vũ Huy M1, Lê Thị L1, Vũ Huy T1, Lê Khả Đ1. Tiến hành thu giữ điện thoại và trưng cầu giám định phục hồi các điện thoại:

+ IPHONE XS MAX gắn sim số 0948308838, IPHONE 11 gắn sim số 0904942247, ZTE BLADE V50 gắn sim số 0839168818 (thu của H);

+ IPHONE 6S gắn thẻ sim số 0369666379 (thu của Chân);

+ PHONE 6S PLUS gắn thẻ sim số 0984437617 (thu của M1);

+ REALME C3 gắn thẻ sim số 0349228852 (thu của L1);

+ SAM SUNG GALAXY J7 gắn thẻ sim số 0966646093 và 0967619359 (thu của T1);

Kết quả giám định phục hồi tin nhắn và các dữ liệu điện tử khác phù hợp với lời khai của H, M1, T1, C, L1, Đ1 về việc mua bán số lô, số đề. Cụ thể:

- Đánh bạc với Lê Văn C: Thoả thuận về việc tính giá mỗi điểm lô là 21.800đồng, số đề, ba càng, lô xiên tính giá 72%. Ngày 19/01/2025, H nhận các số lô, số đề do C chuyển qua Zalo lưu tên *"Chân lo 21.8 de 072"*. Tổng số tiền bán số lô, số đề là 8.061.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, C trúng được 11.300.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 19/01/2025 là 19.361.000đồng, số tiền này chưa thanh toán thắng thua với nhau.

- Đánh bạc với Vũ Huy M1: Thoả thuận về việc bán số lô, số đề, mỗi điểm

lô giá 21.800đồng, đề, lô xiên, ba càng tính 75%. H bán các số lô, số đề do M1 chuyển qua Z lưu tên *"Để BC 75 lo 21.8"*. Cụ thể:

+ *Ngày 08/01/2025:* Tổng số tiền bán số lô, số đề là 1.892.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, M1 trúng được 800.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 08/01/2025 là 2.692.000đồng;

+ *Ngày 09/01/2025:* Tổng số tiền bán số lô, số đề là 4.945.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền B cùng ngày, M1 trúng 3.200.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 09/01/2025 là 8.145.000đồng;

+ *Ngày 12/01/2025:* Tổng số tiền bán số lô, số đề là 5.471.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền B cùng ngày, M1 trúng 800.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 12/01/2025 là 6.271.000đồng;

+ *Ngày 13/01/2025:* Tổng số tiền bán số lô, số đề là 5.523.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền B cùng ngày, M1 trúng 26.400.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 13/01/2025 là 31.923.000đồng;

+ *Ngày 14/01/2025:* Tổng số tiền bán số lô, số đề là 7.266.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, M1 trúng được 3.970.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 14/01/2025 là 11.236.000đồng;

+ *Ngày 15/01/2025:* Tổng số tiền bán số lô, số đề là 4.842.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, M1 được 6.250.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 15/01/2025 là 11.092.000đồng;

+ *Ngày 16/01/2025:* Tổng số tiền bán số lô, số đề là 9.068.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, M1 trúng được 4.000.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 16/01/2025 là 13.068.000đồng;

+ *Ngày 17/01/2025:* Tổng số tiền bán số lô, số đề là 7.496.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, M1 trúng được 3.970.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 17/01/2025 là 11.466.000đồng;

+ *Ngày 18/01/2025:* Tổng số tiền bán số lô, số đề là 7.394.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cung ngày, M1 trúng được 4.400.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 18/01/2025 là 11.794.000đồng;

+ *Ngày 19/01/2025:* Tổng số tiền bán số lô, số đề là 6.590.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền B cùng ngày 18/01/2025, M1 trúng được 2.400.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 19/01/2025 là 8.990.000đồng.

Giữa Phạm Ngọc H và Vũ Huy M1 chưa chốt nợ với nhau nên chưa thanh toán tiền thắng thua.

- Đánh bạc với Vũ Huy T1: Thoả thuận về việc bán số lô, số đề, mỗi điểm lô giá 21.800đồng, đề, lô xiên, ba càng tính 72%. H bán các số lô, số đề do T1 chuyển qua Zalo lưu tên *"Ông T6"*. Cụ thể:

+ *Ngày 16/01/2025:* Tổng số tiền bán số lô, số đề là 20.158.400đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, T1 trúng được 13.600.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 16/01/2025 là 33.758.400đồng;

+ *Ngày 17/01/2025:* Tổng số tiền bán số lô, số đề là 10.122.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, T1 trúng được 11.240.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 17/01/2025 là 21.362.000đồng;

+ *Ngày 18/01/2025:* Tổng số tiền bán số lô, số đề là 11.637.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, T1 trúng được 3.200.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 18/01/2025 là 14.837.000đồng;

+ *Ngày 19/01/2025:* Tổng số tiền bán số lô, số đề là 12.059.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, T1 trúng được 13.000.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 19/01/2025 là 25.059.000đồng.

Giữa Phạm Ngọc H và Vũ Huy T1 chưa chốt nợ với nhau nên chưa thanh toán tiền thắng thua.

- Đánh bạc với Lê Khả Đ1: H bán các số lô, số đề do Đ1 nhắn tin đến qua số điện thoại 0943469366 và số 0335.871.529. Mỗi điểm lô giá 21.800đồng, đề, ba càng tính 72% Cụ thể:

+ *Ngày 13/01/2025:* Tổng số tiền bán số lô, số đề là 1.004.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, Đ1 không trúng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 13/01/2025 là 1.004.000đồng;

+ *Ngày 14/01/2025:* Tổng số tiền bán số lô, số đề là 1.322.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, Đ1 không trúng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 14/01/2025 là 1.322.000đồng;

+ *Ngày 15/01/2025:* Tổng số tiền bán số lô, số đề là 586.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, Đ1 không trúng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 15/01/2025 là 586.000đồng;

+ *Ngày 16/01/2025:* Tổng số tiền bán số lô, số đề là 2.126.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, Đ1 trúng được 6.400.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 16/01/2025 là 8.526.000đồng;

+ *Ngày 17/01/2025:* Tổng số tiền bán số lô, số đề là 3.156.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, Đ1 không trúng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 17/01/2025 là 3.156.000đồng;

+ *Ngày 18/01/2025:* Tổng số tiền bán số lô, số đề là 954.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, Đ1 trúng được 1.600.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 18/01/2025 là 2.554.000đồng;

+ *Ngày 19/01/2025:* Tổng số tiền bán số lô, số đề là 3.216.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, Đ1 trúng được 1.600.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 19/01/2025 là 4.816.000đồng.

Giữa Phạm Ngọc H và Lê Khả Đ1 chưa chốt nợ với nhau nên chưa thanh toán tiền thắng thua.

- Đánh bạc với Lê Thị L1: Thoả thuận về việc H mua số lô, số đề cho L1. Mỗi điểm lô giá 22.000đồng, đề, lô xiên, ba càng tính 75%. Hải lưu tên Z của L1 là *"L lo22de75".* Cụ thể:

+ *Ngày 17/01/2025:* Tổng số tiền mua số lô, số đề là 5.000.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, H không trúng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 17/01/2025 là 5.000.000đồng;

+ *Ngày 18/01/2025:* Tổng số tiền mua số lô, số đề là 12.600.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, H không trúng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 18/01/2025 là 12.600.000đồng;

+ *Ngày 19/01/2025:* Tổng số tiền mua số lô, số đề là 12.350.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, H không trúng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 18/01/2025 là 12.350.000đồng.

Số tiền ngày 17, 18/01/2025 giữa Phạm Ngọc H và Lê Thị L1 đã thanh toán với nhau. Số tiền ngày 19/01/2025 chưa thanh toán với nhau.

2. Đối với hành vi đánh bạc của Lê Văn C.

Ngày 19/01/2025, Lê Văn C mua bán số lô, số đề với Phạm Ngọc H bằng cách ghi vào tờ giấy rồi chụp lại và sử dụng tài khoản Zalo *"Lê Văn C"*, đăng ký bằng số điện thoại 0369666379 gửi cho H qua Zalo lưu tên *"h h h"* để bán. Mỗi điểm lô giá 21.800đồng, đề, lô xiên, ba càng tính 72%. Tổng số tiền mua và trúng với H là 19.361.000đồng, chưa thanh toán với nhau.

Lê Văn C ra đầu thú, giao nộp 01 điện thoại Iphone 6S, gắn thẻ sim số 0369666379 và một tờ giấy, hai mặt có ghi các số lô, số đề ngày 19/01/2025. Chân khai nhận mặt thứ hai ghi các số lô, số đề là đã bán cho khách qua đường, không biết tên tuổi, địa chỉ người chơi mà chỉ viết phiếu ghi, khi nào trúng họ sẽ quay lại lấy tiền. Mỗi điểm lô Chân tính giá 21.800đồng, đề, lô xiên, ba càng tính 72%. Tổng số tiền bán cho khách là 8.851.800đồng, đối chiếu với kết quả sổ xố miền B cùng ngày trúng 4.800.000đồng, tổng số tiền mua và trúng là 13.651.800đồng. Sau khi C bị bắt, không có ai đến thanh toán thắng thua.

Như vậy, tổng số tiền Lê Văn C đánh bạc ngày 19/01/2025 là 33.012.800 đồng.

3. Đối với hành vi đánh bạc của Vũ Huy M1.

Vũ Huy M1 sử dụng tài khoản Zalo tên *"Vũ Huy M1"* đăng ký bằng số điện thoại 0984437617 mua các số lô, số đề với Phạm Ngọc H qua Zalo lưu tên *"Hai X Hoa X"*. Vũ Huy M1 đã ra đầu thú và giao nộp 01 điện thoại Iphone 6S, gắn sim số thuê bao 0984437617.

Tổng số tiền mua và trúng với H cụ thể là:

- Tổng số tiền mua và trúng ngày 08/01/2025 là 2.692.000đồng;
- Tổng số tiền mua và trúng ngày 09/01/2025 là 8.145.000đồng;
- Tổng số tiền mua và trúng ngày 12/01/2025 là 6.271.000đồng;
- Tổng số tiền mua và trúng ngày 13/01/2025 là 31.923.000đồng;
- Tổng số tiền mua và trúng ngày 14/01/2025 là 11.236.000đồng;
- Tổng số tiền mua và trúng ngày 15/01/2025 là 11.092.000đồng;

- Tổng số tiền mua và trúng ngày 16/01/2025 là 13.068.000đồng;

- Tổng số tiền mua và trúng ngày 17/01/2025 là 11.466.000đồng;

- Tổng số tiền mua và trúng ngày 18/01/2025 là 11.794.000đồng;

- Tổng số tiền mua và trúng ngày 19/01/2025 là 8.990.000đồng.

Giữa Vũ Huy M1 và Phạm Ngọc H chưa chốt nợ với nhau nên chưa thanh toán tiền thắng thua.

Ngoài ra, qua giám định điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus của Vũ Huy M1 còn phát hiện và phục hồi tin nhắn SMS có nội dung giao dịch mua bán số lô, số đề với đối tượng khác. Qua điều tra đã xác định: Tin nhắn mua số lô đề từ số thuê bao di động 0978414868 của Lê Văn B2 (sinh năm 1983, trú tại thôn A, xã T, huyện T). Ngày 02/01/2025, M1 và B2 mua bán số lô 79, 97 mỗi số 05 điểm, tổng là 10 điểm với số tiền 22.500đồng/01 điểm = 225.000đồng; số đề 79, 97, mỗi số 55.000đồng = 110.000đồng. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 335.000đồng. Đối chiếu với kết quả sổ xố miền B3 cùng ngày, B2 không trúng. Số tiền đánh là 335.000đồng, B2 đã thanh toán cho M1.

4. Đối với hành vi đánh bạc của Vũ Huy T1.

Vũ Huy T1 sử dụng tài khoản Zalo tên "Ong Toan" đăng ký bằng số điện thoại 0966646093 mua các số lô, số đề với Phạm Ngọc H qua Zalo lưu tên *"H"*. Toán giao nộp 01 điện thoại di động Sam Sung J7, bên trong gắn sim số 0966646093 và 0967619359; 01 tờ giấy ghi số lô, số đề ngày 19/01/2025.

Tổng số tiền mua và trúng với H cụ thể là:

- Tổng số tiền mua và trúng ngày 16/01/2025 là 33.758.400đồng;

- Tổng số tiền mua và trúng ngày 17/01/2025 là 21.362.000đồng;

- Tổng số tiền mua và trúng ngày 18/01/2025 là 14.837.000đồng;

- Tổng số tiền mua và trúng ngày 19/01/2025 là 25.059.000đồng.

Giữa Vũ Huy T1 và Phạm Ngọc H chưa chốt nợ với nhau nên chưa thanh toán tiền thắng thua.

5. Đối với hành vi đánh bạc của Lê Khả Đ1.

Lê Khả Đ1 khai nhận sử dụng điện thoại Nokia phổ thông gắn sim số 0335871529 và điện thoại nhãn hiệu Oppo gắn sim 0943469366 nhắn tin SMS đến số 0948308838 và số 0839168818 nhắn tin SMS đến số 0948308838 và số 0839168818 để mua các số lô, số đề với Phạm Ngọc H. Hai chiếc điện thoại trên, Đ1 khai báo đã làm rơi mất vào cuối tháng 01/2025. Đại giao nộp 02 thẻ sim số thuê bao 0966646093 và 0967619359.

Tổng số tiền mua và trúng với H cụ thể là:

- Tổng số tiền mua và trúng ngày 13/01/2025 là 1.004.000đồng;

- Tổng số tiền mua và trúng ngày 14/01/2025 là 1.322.000đồng;

- Tổng số tiền mua và trúng ngày 15/01/2025 là 586.000đồng;

- Tổng số tiền mua và trúng ngày 16/01/2025 là 8.526.000đồng;

- Tổng số tiền mua và trúng ngày 17/01/2025 là 3.156.000đồng;

- Tổng số tiền mua và trúng ngày 18/01/2025 là 2.554.000đồng;

- Tổng số tiền mua và trúng ngày 19/01/2025 là 4.816.000đồng;

Giữa Lê Khả Đ1 và Phạm Ngọc H chưa chốt nợ với nhau nên chưa thanh toán tiền thắng thua.

6. Đối với hành vi đánh bạc của Lê Thị L1.

Lê Thị L1 sử dụng tài khoản Zalo tên *"Nhung"* đăng ký bằng số điện thoại 0349228852 mua các số lô, số đề với Phạm Ngọc H qua Zalo lưu tên *"H"*. Lê Thị L1 đã ra đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động Realme C3, bên trong gắn sim số 349228852.

Tổng số tiền mua và trúng với H cụ thể là:

- Tổng số tiền mua và trúng ngày 17/01/2025 là 5.000.000đồng;

- Tổng số tiền mua và trúng ngày 18/01/2025 là 12.600.000đồng;

- Tổng số tiền mua và trúng ngày 19/01/2025 là 12.350.000đồng.

Số tiền ngày 17, 18/01/2025 giữa L1 và H đã thanh toán với nhau. Số tiền ngày 19/01/2025 chưa thanh toán với nhau.

Ngoài ra, qua giám định điện thoại nhãn hiệu Realme C3 của Lê Thị L1 còn phát hiện và phục hồi tin nhắn SMS, Z có nội dung giao dịch mua bán số lô, số đề với đối tượng khác. Qua điều tra đã xác định:

- Tin nhắn SMS bán số lô đề từ số thuê bao di động 0352171946 của Lê Văn M3 (sinh năm 1974, trú tại thôn H, xã T, huyện T (nay là xã X). Ngày 19/01/2025, L1 và M3 mua bán số lô 33 là 20 điểm với số tiền 23.000đồng/01 điểm, số tiền đánh bạc là 460.000đồng. Đối chiếu với kết quả sổ xố miền B cùng ngày, M3 không trúng. M3 đã thanh toán 460.000đồng tiền đánh bạc cho L1.

- Tin nhắn SMS bán số lô đề từ số thuê bao di động 0392402825 của Đỗ Văn N1 (sinh năm 1963, trú tại thôn P, xã T, huyện T (nay là xã X). Ngày 19/01/2025 L1 và M3 mua bán số lô 13, 31, 67, 76, mỗi số 05 điểm, tổng là 20 điểm với số tiền 23.000đồng/01 điểm, số tiền đánh bạc là 460.000đồng. Đối chiếu với kết quả sổ xố miền B cùng ngày, N1 trúng 800.000đồng, tổng số tiền đánh bạc giữa L1 và M3 là 1.260.000đồng. N1 khi đánh đã đưa 460.000đồng cho L1. Khi trúng, L1 đã thanh toán tiền thắng 800.000đồng cho N1.

- Tin nhắn SMS mua số lô đề từ số thuê bao di động 0368127542. Tuy nhiên, có tin nhắn đến nhưng không có tin nhắn trả lời và Lê Thị L1 khai báo không biết tên tuổi, chỉ biết người đàn ông này ở làng H, xã T và khi nhắn tin ghi số lô đề nhưng nợ tiền nên L1 không đồng ý và không nhắn tin trả lời lại. Qua xác minh chủ đăng ký thuê bao 0368127542 là Nguyễn Trí T7 (sinh ngày 03/02/1971, địa chỉ xã T, huyện T). Tiến hành làm việc, anh T7 khai nhận không đăng ký và sử dụng số thuê bao trên cũng như không quen biết và mua bán số lô đề với Lê Thị

L1;

- Tin nhắn Zalo của tài khoản tên *"Được"* nhắn tin vào tài khoản Zalo của L1 ngày 12/01/2025 nội dung *"Lô 43-4đ; Đề 68-8nghìn"*. Qua xác minh tài khoản Zalo này của Nguyễn Văn Đ3 (sinh năm 2009) là con trai của L1. L1 cho Đ3 mượn điện thoại sử dụng để liên lạc và học tập. Ngày 12/01/2025, L1 tự nhắn tin cho mình, không giao dịch mua bán số lô với ai nên không có tin nhắn trả lời;

- Tin nhắn Zalo của tài khoản tên *"Nvc"* (không xác định được số điện thoại) nhắn tin vào tài khoản Zalo của L1 ngày 19/01/2025 ghi các số lô, số đề. Tuy nhiên, không có tin nhắn trả lời và Lê Thị L1 khai báo, tài khoản Zalo trên của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ có nhắn tin mua số lô, số đề nhưng nợ tiền nên L1 không đồng ý và không nhắn tin trả lời lại.

* Về dữ liệu điện tử thu thập:

- Kết luận giám định số 950/KL-KTHS ngày 25/03/2024, kèm theo phục lục của Phòng K2 - Công an tỉnh T giám định kỹ thuật số đối với các điện thoại thu giữ của Phạm Ngọc H, Lê Văn C, Vũ Huy M1, Vũ Huy T1 và Lê Thị L1;

- Sao kê chi tiết giao dịch tài khoản ngân hàng V1 số 108004842847; tài khoản M5 số 0948308838 kèm theo sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ của Phạm Ngọc H;

- Biên bản kết quả xổ số kiến thiết miền B từ ngày 01/01/2025 đến ngày 19/01/2025 của Công ty TNHH MTV X;

- Dữ liệu về thông tin chủ thuê bao, lịch sử liên lạc của các số thuê bao 0839.168.818, 0369.666.379, 0984.437.617, 0349.228.852, 0966.646.093, 0967.619.359; 0335.871.529, 0978.414.868, 0352.171.946, 0392.402.825, 0368.127.542 của Tập đoàn C3 (V2).

- Dữ liệu về thông tin chủ thuê bao, lịch sử liên lạc của thuê bao 0943.469.366 của Tổng Công ty H5 (VNPT);

- Dữ liệu về thông tin tài khoản Zalo "Nvc" của Công ty cổ phần V3.

* Về phần dân sự: Phạm Ngọc H đã tự nguyện trả lại số tiền thu lợi bất chính cho những người vay. Cụ thể: Trả cho vợ chồng anh Nguyễn Văn H1, chị Đỗ Thị P số tiền 90.000.000đồng; anh Vũ Văn K1 8.000.000đồng; anh Lê Doãn Q 38.000.000đồng; anh Nguyễn Duy T4 18.000.000đồng; anh Lê Duy H2 37.000.000đồng. Những người vay tiền đã nhận đủ và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự.

* Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

- Đối với hành vi đánh bạc giữa Phạm Ngọc H và Vũ Huy M1 vào ngày 08/01/2025; giữa H và Lê Khả Đ1 vào các ngày 13, 14, 15, 17, 18, 19/01/2025; giữa Vũ Huy M1 với Lê Văn B2; giữa Lê Thị L1 với Đỗ Văn N1, Lê Văn M3 chưa đủ định lượng. Cơ quan điều tra đã chuyển đến xử phạt hành chính theo quy định.

- Đối với Nguyễn Thị H3 (sinh năm 1986, trú tại thôn H, xã T, huyện T (nay là xã X). Quá trình điều tra xác định, chị H3 và Phạm Ngọc H đều đã ly hôn và chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn. Tháng 7/2023, cả hai

có thuê lại nhà của bố mẹ chị H3 ở thôn H, xã T để sinh sống và kinh doanh. Chị H3 không biết việc Phạm Ngọc H cho vay lãi và mua bán số lô, số đề nên không có căn cứ để xử lý. Khi Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của chị H3 và H đã thu giữ số tiền 26.900.000đồng. Chị H3 khai báo đây là tiền chị vay của Công ty T9 (số tiền 25.000.000đồng, có hợp đồng vay ngày 16/01/2025) và tiền cá nhân (1.900.000đồng) để phục vụ kinh doanh, không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Ngọc H. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H3.

- Đối với tin nhắn SMS từ số thuê bao 0368127542 và tin nhắn Zalo từ tài khoản tên "N2" nhắn tin cho Lê Thị L1 mua bán số lô, số đề. Quá trình điều tra xác định các giao dịch này chưa thực hiện được và không xác định được người sử dụng, nên không có căn cứ để xử lý.

* Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, gắn sim số 0948308838; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 màu đỏ gắn sim số 0904942247; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZTE Blade V50 màu xanh, gắn sim số 0839168818; 09 quyển sổ ghi chép (thu của H); 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S gắn sim số 0369666379; 01 tờ giấy ghi các số lô, số đề ngày 19/01/2025 (thu của C); 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHONE 6S PLUS gắn sim số 0984437617 (thu của M3); 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME C3 gắn sim số 0349228852 (thu của L1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY J7 gắn sim số 0966646093 và 0967619359; 01 tờ giấy ghi các số lô, số đề ngày 19/01/2025 (thu của T1); 01 thẻ sim di động Viettel, số thuê bao 0335871529; 01 thẻ sim di động Vinaphone, số thuê bao 0943469366 (thu của Đ1). Vật chứng trên hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSTX ngày 12/6/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thanh Hóa) đã truy tố: Bị cáo Phạm Ngọc H về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và tội "Đánh bạc" theo khoản 2 Điều 201 và điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Vũ Huy M1, Vũ Huy T1, Lê Thị L1, Lê Văn C, Lê Khả Đ1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Ngọc H, Vũ Huy M1, Vũ Huy T1, Lê Thị L1, Lê Văn C và Lê Khả Đ1 đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và tội "Đánh bạc" theo khoản 2 Điều 201 và điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo Vũ Huy M1, Vũ Huy T1, Lê Thị L1, Lê Văn C và Lê Khả Đ1 phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; khoản 2 Điều 201, Điều 17; khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Phạm Ngọc H;

Xử phạt bị cáo từ 38 đến 41 tháng tù về tội Đánh bạc và từ 08 đến 10 tháng tù về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Tổng hợp hình phạt tù từ 46 tháng đến 51 tháng tù. Bị cáo được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2025 đến ngày 20/02/2025;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17; khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Vũ Huy M1;

Xử phạt bị cáo từ 14 đến 17 tháng tù. Bị cáo được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ 20/01/2025 đến ngày 23/01/2025.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17; Điều 65, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Lê Thị L1;

Xử phạt bị cáo từ 10 đến 13 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 26 tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17; Điều 65, điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Vũ Huy T1;

Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17; Điều 65, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Lê Văn C;

Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17; Điều 65, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Lê Khả Đ1;

Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Giao các bị cáo Vũ Huy T1, Lê Thị L1, Lê Văn C, Lê Khả Đ1 cho UBND xã X, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị xử phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, truy thu tiền phạm tội: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước các công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZTE Blade V50 màu xanh (thu của H).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S (thu của C).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHONE 6S PLUS (thu của M1).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME C3 (thu của L1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY J7 (thu của T1).

- Đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 màu đỏ gắn sim số 0904942247 do không có liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu huỷ 01 thẻ sim di động Viettel, số thuê bao 0335871529; 01 thẻ sim di động Vinaphone, số thuê bao 0943469366 (thu của Đ1) và Các thẻ sim điện thoại gắn trong các điện thoại thu giữ của các bị cáo (các điện thoại bị tịch thu sung công), gồm: Thẻ sim số 0948308838; thẻ sim số 0839168818; thẻ sim số 0369666379; thẻ sim số 0984437617; thẻ sim số 0349228852; thẻ sim số 0966646093 và 0967619359, do không còn giá trị sử dụng.

- Đề nghị HĐXX tuyên tiếp tục lưu trữ 09 quyển sổ ghi chép (thu của H); 01 tờ giấy ghi các số lô, số đề ngày 19/01/2025 (thu của C); 01 tờ giấy ghi các số lô, số đề ngày 19/01/2025 (thu của T1) là tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án.

* Đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, đề nghị:

- Truy thu số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể: bị cáo Phạm Ngọc H 130.480.000 đồng; bị cáo Vũ Huy M1 60.822.000 đồng; bị cáo Vũ Huy T1 53.976.400 đồng; bị cáo Lê Văn C 21.712.800 đồng; bị cáo Lê Thị L1 18.520.000 đồng; bị cáo Lê Khả Đ1 12.364.000 đồng.

- Truy thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Văn N1 số tiền sử dụng đánh bạc 800.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước

* Đối với số tiền Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo H, đề nghị:

- Bị cáo H đã trả lại số tiền lãi vượt quy định cho người vay là Lê Duy H2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Duy T4, Lê Doãn Q và Vũ Văn K1, nên không xét

- Buộc bị cáo Phạm Ngọc H phải trả lại số tiền lãi vượt quá quy định cho người vay anh Ngô Văn K là 1.304.110 đồng.

- Truy thu bị cáo Phạm Ngọc H số tiền bị cáo sử dụng cho vay, đã thu lại được từ người vay 128.000.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

- Truy thu số tiền nợ gốc chưa trả của người vay anh Ngô Văn K 20.000.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

- Truy thu bị cáo Phạm Ngọc H số tiền hưởng lợi do phạm tội mà có 34.159.450 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo Phạm Ngọc H, Vũ Huy M1, Vũ Huy T1, Lê Thị L1, Lê Văn C, Lê Khả Đ1 phải chịu án phí HSST theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận; Lời nói sau cùng các bị cáo có ý kiến xin được giảm nhẹ mức hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Ngọc H, Vũ Huy M1, Vũ Huy T1, Lê Thị L1, Lê Văn C và Lê Khả Đ1 tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng; Kết luận giám định; Dữ liệu điện tử; biên bản khám xét; vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

* Đối với Phạm Ngọc H:

- *Về hành vi Cho vai lãi nặng trong giao dịch dân sự:* Trong thời gian từ ngày 04/11/2022 đến ngày 19/01/2025, Phạm Ngọc H đã cho vợ chồng anh Nguyễn Văn H1 và chị Đỗ Thị P, anh Lê Duy H2, anh Nguyễn Duy T4, anh Ngô Văn K, anh Vũ Văn K1, anh Lê Doãn Q vay tổng số tiền 148.000.000 đồng với mức lãi suất đã thu từ 126,9% - 142,9%/01 năm, cao gấp 6,3 đến 7,1 lần mức lãi suất cao nhất (20%) mà Điều 468 Bộ luật dân sự cho phép. Tổng số tiền lãi theo thỏa thuận là 236.440.000 đồng; tổng số tiền lãi cao nhất theo quy định được phép thu là 34.159.450 đồng; Tổng số tiền thu lời bất chính là 202.200.550 đồng. Số tiền gốc đã trả là 128.000.000 đồng, số tiền lãi đã trả là 215.640.000 đồng. Trong đó có 03 lần thu lời bất chính trên ba mươi triệu đồng.

- *Về hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề:* Phạm Ngọc H đã có 09 lần đánh bạc, trong đó có 02 lần số tiền đánh bạc trên 50.000.000 đồng. Cụ thể là: Ngày 09/01/2025 với số tiền 8.145.000 đồng; Ngày 12/01/2025 với số tiền 6.271.000 đồng; Ngày 13/01/2025 với số tiền 32.927.000 đồng; Ngày 14/01/2025 với số tiền 12.558.000 đồng; Ngày 15/01/2025 với số tiền 11.678.000 đồng; Ngày 16/01/2025 với số tiền 55.352.400 đồng; Ngày 17/01/2025 với số tiền 40.984.000 đồng; Ngày 18/01/2025 với số tiền 41.785.000 đồng; Ngày 19/01/2025 với số tiền 70.576.000 đồng.

* Đối với hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề của Vũ Huy M1:

Vũ Huy M1 đã có 09 lần đánh bạc. Cụ thể là: Ngày 09/01/2025 với số tiền 8.145.000 đồng; Ngày 12/01/2025 với số tiền 6.271.000 đồng; Ngày 13/01/2025 với số tiền 31.923.000 đồng; Ngày 14/01/2025 với số tiền 11.236.000 đồng; Ngày 15/01/2025 với số tiền 11.092.000 đồng; Ngày 16/01/2025 với số tiền 13.068.000 đồng; Ngày 17/01/2025 với số tiền 11.466.000 đồng; Ngày 18/01/2025 với số tiền 11.794.000 đồng; Ngày 19/01/2025 với số tiền 8.990.000 đồng.

* Đối với hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề của Vũ Huy T1:

Vũ Huy T1 đã có 04 lần đánh bạc. Cụ thể là: Ngày 16/01/2025 với số tiền 33.758.400 đồng; Ngày 17/01/2025 với số tiền 21.362.000 đồng; Ngày 18/01/2025 với số tiền 14.837.000 đồng; Ngày 19/01/2025 với số tiền 25.059.000 đồng.

* Đối với hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề của Lê Văn C: Lê Văn C đã có 01 lần đánh bạc vào ngày 11/01/2025 với số tiền là 33.012.800 đồng.

* Đối với hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề của Lê Thị L1:

Lê Thị L1 đã có 03 lần đánh bạc. Cụ thể là: 17/01/2025 với số tiền 5.000.000 đồng; Ngày 18/01/2025 với số tiền 12.600.000 đồng; Ngày 19/01/2025 với số tiền 14.070.000 đồng.

* Đối với hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề của Lê Khả Đ1:

Lê Khả Đ1 đã có 07 lần đánh bạc, trong đó có 01 lần đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự vào ngày 16/01/2025 với số tiền là 8.526.000 đồng.

Các bị cáo Phạm Ngọc H, Vũ Huy M1, Vũ Huy T1, Lê Thị L1, Lê Văn C và Lê Khả Đ1 có năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội là do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Ngọc H đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự và tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Vũ Huy M1, Vũ Huy T1, Lê Thị L1, Lê Văn C và Lê Khả Đ1 phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thanh Hóa) truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi đánh bạc của các bị cáo Phạm Ngọc H, Vũ Huy M1, Vũ Huy T1, Lê Thị L1, Lê Văn C và Lê Khả Đ1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn và trật tự công cộng. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì hám lợi vẫn cố tình phạm tội. Đối với hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự: Bị cáo Phạm Ngọc H nhận thức được rằng việc cho người khác vay tiền với mức lãi

suất cao (trên 100%/năm) là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì mục đích lợi nhuận bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, tài chính của Nhà nước. Do đó, cần phải xử lý vụ án nghiêm minh và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Phạm Ngọc H, Vũ Huy T1, Lê Thị L1, Lê Văn C và Lê Khả Đ1 đều chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt. Riêng bi cáo Vũ Huy M1 đã 01 lần bị Tòa án kết án về tội đánh bạc và 01 lần bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bac, tuy nhiên bị cáo đã chấp hành xong và đã đương nhiên được xóa án tích và được coi là chưa bị xử lý hành chính.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Ngọc H *"phạm tội 02 lần trở lên"* đối với tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và tội Đánh bạc; Các bị cáo Vũ Huy M1, Vũ Huy T1, Lê Thị L1 *"phạm tội 02 lần trở lên"* đối với tội Đánh bạc, nên các bị cáo H, M1, T1 và L1 phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê Văn C, Lê Khả Đ1 không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Phạm Ngọc H, Vũ Huy M1, Vũ Huy T1, Lê Thị L1, Lê Văn C, Lê Khả Đ1 trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê Văn C, Lê Khả Đ1 *"phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Huy T1 *"là người có công với cách mạng*", là thương binh loại A, thương tật hạng 4/4 – 28%, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Vũ Huy M1, Lê Thị L1, Lê Văn C đã ra đầu thú, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Huy M1, Vũ Huy T1 có chú ruột là Liệt sỹ; bị cáo Vũ Huy M1, Vũ Huy T1 và Lê Văn C là người cao tuổi; bị cáo Vũ Huy T1 sức khỏe yếu, hiện tại đang bị nhiều bệnh phải điều trị; bị cáo Lê Thị L1 có bố đẻ là người có công với cách mạng, tham gia kháng chiến được tặng Huân chương kháng chiến và kỹ niệm chương; bị cáo Phạm Ngọc H có bà nội là bà mẹ Việt nam anh hùng và 02 chú ruột là Liệt sỹ, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, bị cáo Phạm Ngọc H đã tự nguyện trả lại khoản tiền lãi thu vượt quá mức lãi suất tối đa 20%/1 năm cho các người vay là Lê Duy H2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Duy T8, Lê Doãn Q và Vũ Văn K1, những người này có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy:

[7.1] Bị cáo Phạm Ngọc H phạm hai tội (một tội ít nghiêm trọng và một tội nghiêm trọng) và phải chịu tình tiết tăng nặng là "phạm tội 02 lần trở lên"; bị cáo Vũ Huy M1 có nhân thân đã 01 lần bị kết án về tội đánh bạc và 01 lần bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên". Vì vậy, cần thiết phải xử phạt các bị cáo H và M1 bằng hình phạt tù nghiêm minh mới đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét các bị cáo H, M1 được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập với xã hội. Xử phạt các bị cáo H và M1 với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, là phù hợp. Thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam sẽ được tính vào thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo.

[7.2] Đối với các bị cáo Vũ Huy T1 và Lê Thị L1, các bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng tặng là *"phạm tội 02 lần trở lên"*, nhưng xét các bị cáo lại được hưởng nhiều các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét: Các các bị cáo L1 và T1 đã thực sự ăn năn hối cải; bị cáo L1 đã ra đầu thú và có bố mẹ đẻ là người có công với cách mạng; bị cáo T1 là người có công với cách mạng, trực tiếp tham gia kháng chiến, là thương binh hang A, hiện tại sức khỏe yếu phải đi điều trị bệnh ở nhiều nơi. Bản thân các bị cáo đều có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; trong thời gian được tại ngoại tại địa phương đã chấp hành pháp luật tốt và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, vì vậy không cần thiết phải bắt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo, đồng thời giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục. Như vậy là cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7.3] Đối với các bị cáo Lê Văn C và Lê Khả Đ1: các bị cáo lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, chỉ đánh bạc trong 01 ngày, với số tiền đánh bạc (Chân 33.012.800 đồng, Đ1 8.526.000 đồng); các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, nhưng được hưởng nhiều các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét các bị cáo hiện có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; trong thời gian được tại ngoại tại địa phương đã chấp hành pháp luật tốt và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú, giám sát, giáo dục như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Như vậy là đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh các bị cáo đều đang gặp khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, như ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Về biện pháp tư pháp:

[9.1] Đối với hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

[9.1.1] Đối với số tiền gốc, bị cáo H sử dụng cho vay lãi nặng, nhằm hưởng lợi bất chính. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội, nên cần phải truy thu sung vào ngân sách nhà nước. Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Tổng số tiền bị cáo H giao dịch cho vay là 148.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc bị cáo H đã thu lại được từ người vay là 128.000.000 đồng, hiện người vay Ngô Văn K chưa trả nợ số tiền vay gốc 20.000.000 đồng. Như vậy, cần truy thu từ bị cáo H số tiền gốc 128.000.000 đồng và truy thu từ người vay Ngô Văn K 20.000.000 đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[9.1.2] Đối với khoản tiền lãi bị cáo H thu vượt quá mức lãi suất tối đa 20%/1 năm, theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, mà bị cáo đã thu thực tế của người vay, đây là tiền bị cáo thu lãi suất trái pháp luật của người vay, nên cần buộc bị cáo phải trả lại cho người vay. Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Bị cáo H đã trả lại số tiền lãi vượt quy định cho người vay là Lê Duy H2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Duy T4, Lê Doãn Q và Vũ Văn K1, nên không xét. Đối với người vay Ngô Văn K, đã trả lãi cho bị cáo 4.800.000 đồng, Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của bộ luật dân sự là 3.495.890 đồng, Như vậy, số tiền lãi bị cáo đã thu vượt quá quy định của anh K là 1.304.110 đồng, cần buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho anh Ngô Văn K.

[9.1.3] Đối với số tiền lãi bị cáo H4 thu từ người vay tương ứng với mức lãi suất tối đa theo quy định (20%/năm), cụ thể: Bị cáo H thu được 34.159.450 đồng. Đây là tiền bị cáo hưởng lợi do phạm tội mà có, cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9.2] Đối với hành vi đánh bạc: Đối với số tiền các bị cáo đã sử dụng đánh bạc, bằng hình thức mua bán số lô, số đề. Đây là công cụ các bị cáo đã sử dụng phạm tội, vì vậy cần phải truy thu từ các bị cáo hiện đang giữ số tiền trên, để sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể: Bị cáo Phạm Ngọc H 130.480.000 đồng; bị cáo Vũ Huy M1 60.822.000 đồng; bị cáo Vũ Huy T1 53.976.400 đồng; bị cáo Lê Văn C 21.712.800 đồng; bị cáo Lê Thị L1 18.520.000 đồng; bị cáo Lê Khả Đ1 12.364.000 đồng.

[10] Về vật chứng vụ án và tài liệu, đồ vật, tài sản thu giữ:

- Đối với các điện thoại thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZTE Blade V50 màu xanh, (thu của H); 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHONE 6S PLUS (thu của M1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME C3 (thu của L1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY J7 (thu của T1). Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng liên quan đến tội phạm, hiện đang còn giá trị, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 màu đỏ gắn sim số 0904942247 (thu của H), do không có liên quan đến tội phạm, nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Phạm Ngọc H.

- Đối với: 01 thẻ sim di động Viettel, số thuê bao 0335871529; 01 thẻ sim di động Vinaphone, số thuê bao 0943469366 (thu của Đ1), do không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với các thẻ sim điện thoại di động, gồm: Thẻ sim số 0948308838; thẻ sim số 0839168818; thẻ sim số 0369666379; thẻ sim số 0984437617; thẻ sim số 0349228852; thẻ sim số 0966646093 và 0967619359 gắn trong các điện thoại thu giữ của các bị cáo (các điện thoại bị tịch thu sung công), do không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 09 quyển sổ ghi chép (thu của H); 01 tờ giấy ghi các số lô, số đề ngày 19/01/2025 (thu của C); 01 tờ giấy ghi các số lô, số đề ngày 19/01/2025 (thu của T1). Đây là tài liệu làm căn cứ xử lý vụ án, hiện được lưu kèm theo hồ sơ vụ án, nên cần tịch thu để lưu giữ trong hồ sơ.

[11] Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

- Đối với hành vi đánh bạc giữa Phạm Ngọc H và Vũ Huy M1 vào ngày 08/01/2025; giữa H và Lê Khả Đ1 vào các ngày 13, 14, 15, 17, 18, 19/01/2025; giữa Vũ Huy M1 với Lê Văn B2; giữa Lê Thị L1 với Đỗ Văn N1, Lê Văn M3 chưa đủ định lượng, nên Cơ quan điều tra đã chuyển đến xử phạt hành chính theo quy định.

- Đối với Nguyễn Thị H3 (sinh năm 1986, trú tại thôn H, xã T, huyện T (nay là xã X). Quá trình điều tra xác định, chị H3 và Phạm Ngọc H đều đã ly hôn và chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn. Tháng 7/2023, cả hai có thuê lại nhà của bố mẹ chị H3 ở thôn H, xã T (nay là xã X) để sinh sống và kinh doanh. Chị H3 không biết việc Phạm Ngọc H cho vay lãi và mua bán số lô, số đề nên không có căn cứ để xử lý. Khi Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của chị H3 và H đã thu giữ số tiền 26.900.000đồng. Chị H3 khai báo đây là tiền chị vay của Công ty T9 (số tiền 25.000.000đồng, có hợp đồng vay ngày 16/01/2025) và tiền cá nhân (1.900.000đồng) để phục vụ kinh doanh, không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Ngọc H. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H3, là có căn cứ.

- Đối với tin nhắn SMS từ số thuê bao 0368127542 và tin nhắn Zalo từ tài khoản tên "N2" nhắn tin cho Lê Thị L1 mua bán số lô, số đề. Quá trình điều tra xác định các giao dịch này chưa thực hiện được và không xác định được người sử dụng, nên không có căn cứ để xử lý.

[12] Về án phí: Các bị cáo Phạm Ngọc H, Lê Thị L1 và Lê Khả Đ1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Vũ Huy M1, Vũ Huy T1 và Lê Văn C là người cao tuổi, tại phiên tòa có ý kiến xin được miễn tiền án phí hình sự, nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo M1, T1 và C.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; khoản 2 Điều 201; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc H;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Huy M1;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Huy T1;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thị L1;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn C;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Khả Đ1;

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và tội "Đánh bạc";

Các bị cáo Vũ Huy M1, Vũ Huy T1, Lê Thị L1, Lê Văn C và Lê Khả Đ1 phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Đánh bạc" và 08 (tám) tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, buộc bị cáo Phạm Ngọc H phải chấp hành là 03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 19/01/2025 đến ngày 20/02/2025).

- Xử phạt bị cáo Vũ Huy M1 14 (mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 20/01/2025 đến ngày 23/01/2025).

- Xử phạt bị cáo Vũ Huy T1 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời

gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị L1 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn C 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lê Khả Đ1 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Vũ Huy T1, Lê Thị L1, Lê Văn C và Lê Khả Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về áp dụng biện pháp tư pháp:

* Đối với hành vi đánh bạc:

- Truy thu số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể: Truy thu của bị cáo Phạm Ngọc H 130.480.000 đồng; bị cáo Vũ Huy M1 60.822.000 đồng; bị cáo Vũ Huy T1 53.976.400 đồng; bị cáo Lê Văn C 21.712.800 đồng; bị cáo Lê Thị L1 18.520.000 đồng; bị cáo Lê Khả Đ1 12.364.000 đồng.

- Truy thu anh Đỗ Văn N1 800.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

* Đối với hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

- Buộc bị cáo Phạm Ngọc H phải trả lại số tiền lãi vượt quá quy định cho người vay anh Ngô Văn K là 1.304.110 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Truy thu bị cáo Phạm Ngọc H số tiền sử dụng cho vay đã thu lại được từ người vay 128.000.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

- Truy thu anh Ngô Văn K số tiền nợ gốc chưa trả 20.000.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

- Truy thu số tiền bị cáo Phạm Ngọc H hưởng lợi do phạm tội mà có 34.159.450 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước đối với:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZTE Blade V50 màu xanh;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHONE 6S PLUS;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME C3;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY J7;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 màu đỏ gắn sim số 0904942247.

- Tịch thu, tiêu huỷ đối với các thẻ sim điện thoại gồm: 01 Thẻ sim số 0948308838; 01 thẻ sim số 0839168818; 01 thẻ sim số 0369666379; 01 thẻ sim số 0984437617; 01 thẻ sim số 0349228852; 01 thẻ sim số 0966646093 và 01 thẻ sim số 0967619359 gắn trong các điện thoại thu giữ của các bị cáo (các điện thoại bị tịch thu sung công); 01 thẻ sim số 0335871529; 01 thẻ sim số 0943469366.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Thanh Hóa), hiện trạng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 37 ngày 26/6/2025.

Tịch thu: 09 quyển sổ ghi chép (thu của H); 01 tờ giấy ghi các số lô, số đề ngày 19/01/2025 (thu của C); 01 tờ giấy ghi các số lô, số đề ngày 19/01/2025 (thu của T1), để lưu giữ trong hồ sơ vụ án (hiện đang được lưu kèm theo hồ sơ).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Ngọc H, Lê Thị L1 và Lê Khả Đ1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vũ Huy M1, Vũ Huy T1 và Lê Văn C.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến